

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 13 /2025/ HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2025;

V/v: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc lẾp - Tù do - H¹nh Phóc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2024; về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025.

-Nguyên đơn: Chị Ngô Hồng H, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Q,

Tạm trú: Nha khoa T, cổng chợ thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Đức H.Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Xuân H và bà Phạm Thị Huyền T. Địa chỉ: Công ty luật TNHH Đông Dương, Số 85 đường Tôn Thất Tùng, tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; bà T có mặt và thay mặt ông H trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án, ông H vắng mặt vì bận công tác đột xuất; ông H và bà T thống nhất bà T thay mặt ông H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa.

Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q, số 54/2019, ngày 10/9/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Hồng H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H đăng ký kết hôn

vào ngày 10/9/2019 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Q. Quá trình chung sống có với nhau 02 (hai) người con. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn được thời gian đầu chung sống ổn định, khoảng ba năm trở lại đây anh H thường xuyên ham chơi các thú vui bên ngoài, về trễ, không chăm lo cho vợ con, lại còn ngoại tình với người khác và để cho người tình thường xuyên gửi hình ảnh, tin nhắn nhạy cảm của 02 người họ cho tôi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chúng tôi nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết nhưng không thể được. Không những không thể chung sống, phải ly thân với nhau từ tháng 6/2023 đến nay, việc chăm sóc các con của chị H cũng bị anh H cản cản, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân chị Hạnh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình cho chị H được ly hôn với anh H. Về con chung: Có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/02/2020 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/11/2021, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con vì các con còn nhỏ, cần được mẹ trực tiếp chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H là vợ chồng có kết hôn hợp pháp. Hai bên đã tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 10/9/2019. Trong thời gian chung sống hai bên không phát sinh mâu thuẫn gì, tuy nhiên anh H phát hiện vợ có các mối quan hệ khác giới làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhưng vì muốn duy trì hạnh phúc gia đình nên anh H đã cố gắng hàn gắn. Hiện nay chị Ngô Hồng H lại nộp đơn ly hôn tới Tòa án, nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng không thể duy trì nên anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có với nhau hai người con là cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/2/2020 và cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/11/20201. Theo yêu cầu khởi kiện, chị Ngô Hồng H muốn nuôi cả hai con anh H không nhất trí. Vì vậy, anh H đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu chị H đóng góp chi phí nuôi con vì anh H có điều kiện hơn. Tại phiên tòa anh H xin được nuôi con Nguyễn Hữu Đ; nhất trí giao con Nguyễn Khánh N cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh H làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung.

Ngày 17/3/2025, bị đơn anh Nguyễn văn H làm đơn xin rút đơn yêu cầu phản tố và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh H (phản phân chia tài sản chung). Không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nhất trí nội dung yêu cầu khởi kiện và trình bày của nguyên đơn chị Ngô Hồng H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Nhất trí như trình bày và yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Văn H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị H và anh H là tranh chấp ly hôn và nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chấp nhận yêu cầu rút đơn yêu cầu phản tố của anh H, đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố (chia tài sản chung) của anh H là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q vào ngày 10 tháng 9 năm 2019; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp; tình cảm không thể hàn gắn được; hai anh, chị đã sống sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/2/2020 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/11/2021. Sau ly hôn chị H xin được nuôi hai con; yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Anh H xin nuôi con đầu Nguyễn Hữu Đ; nhất trí giao con thứ hai là Nguyễn Khánh N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy giao cho mỗi người nuôi 01 con là hợp lý thể hiện quyền và trách nhiệm đối với con, bảo đảm điều kiện cho các con trưởng thành, phù hợp với điều kiện kinh tế của chị H và anh H, là có căn cứ; không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[6] đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 217, khoản 3 Điều 218; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn H về phân chia tài sản chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Ngô Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Giao con Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/02/2020 cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/11/2021 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

4. Về án phí: + Chị Ngô Hồng H chịu nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai số 0002536, ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

+ Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí yêu cầu phản tố 35.175.000 (ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, số biên lai 00022693, ngày 02/10/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2025). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Ban Tư pháp xã B(Để biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

